

Số: 87/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2022, giữa:*

**\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1993

HKTT: Khu C, thị trấn V, huyện T, Hà Nội;

Nơi cư trú: số 54, ngõ 1, đường T, thị trấn V, huyện T, Hà Nội.

**\* Bị đơn: Anh An Việt T**, sinh năm 1984

HKTT: Quốc Bảo, thị trấn V, huyện T, Hà Nội.

Nơi cư trú: số 142 đường N, thị trấn V, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Nguyễn Thị Hồng T và anh An Việt T.

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** anh chị có 03 con chung là cháu An N, sinh ngày 20/3/2012, cháu An Bảo A, sinh ngày 08/02/2014, cháu An Anh V, sinh ngày 13/10/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu An N, Bảo A, Anh V kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi cháu An N, Bảo A, Anh V đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung:** anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062367 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Phương**